

Số: 16/12/BC-SKHDT

Hưng Yên, ngày 20 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 9 tháng đầu năm 2019 tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 8283/VPCP-KTTH ngày 13/9/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn bị nội dung, chương trình Hội nghị trực tuyến toàn quốc về thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công; Công văn số 2372/UBND-TH ngày 19/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo tình hình phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 9 tháng năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019

a. Tình hình triển khai thực hiện giao kế hoạch đầu tư công năm 2019

Thực hiện Quyết định số 1897/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định số 2118/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2018, Quyết định số 896/QĐ-BKHĐT ngày 21/6/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019, UBND tỉnh Hưng Yên đã giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị theo từng dự án tại các Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 12/12/2018, Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 25/01/2019, Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 19/7/2019, đồng thời chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư dự án tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019 đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, các nghị định và văn bản hướng dẫn có liên quan, sớm hoàn thành kế hoạch vốn được giao.

b. Tổng số vốn và số dự án theo từng nguồn vốn đầu tư công năm 2019

Tổng nguồn vốn đầu tư công thuộc kế hoạch năm 2019 đã được giao là 2.904 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao 2.229 tỷ đồng, kế hoạch vốn địa phương (tỉnh, huyện, xã) giao tăng thêm từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 675 tỷ đồng, cụ thể: Nguồn vốn ngân sách tập trung 545,6 tỷ đồng; nguồn thu từ tiền sử dụng đất 1.895 tỷ đồng (trung ương giao 1.220 tỷ đồng); nguồn thu xổ số kiến thiết 13 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) 154,5 tỷ đồng; nguồn vốn nước ngoài 161,3 tỷ đồng; nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 134,9 tỷ đồng.

Tổng số dự án theo từng nguồn vốn, cụ thể như sau: Vốn ngân sách Trung ương đầu tư các chương trình mục tiêu 10 dự án; vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu quốc gia 96 công trình, dự án; vốn nước ngoài (ODA) 03 chương trình, dự án; vốn cân đối ngân sách địa phương 124 dự án.

Tu

2. Công tác chỉ đạo, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công 2019

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 nói chung, kế hoạch vốn đầu tư năm 2019 nói riêng, phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 16/CTr-UBND ngày 29/01/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 tỉnh Hưng Yên; ban hành Công văn số 631/UBND-TH ngày 22/3/2019, Công văn số 1651/UBND-KT2 ngày 07/7/2019 chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các chủ đầu tư dự án tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn có liên quan; đồng thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu như:

- Chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh hoàn thành việc phân bổ hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 đối với các nguồn vốn chưa được phân khai chi tiết đến các công trình, dự án.

- Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan khẩn trương nhập dự toán cho các dự án trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

- Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, công tác chuẩn bị thực hiện dự án; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện dự án, kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình và các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các dự án, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân hoặc đã có khối lượng hoàn thành, không để dồn điều chỉnh kế hoạch đầu tư vào cuối năm, gây ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của tỉnh. Đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài, trường hợp có nhu cầu bổ sung kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 để đẩy nhanh tiến độ giải ngân và thực hiện cam kết với nhà tài trợ, chủ đầu tư báo cáo UBND tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kế hoạch vốn theo quy định.

- Kho bạc nhà nước tỉnh tổ chức thực hiện thanh toán ngay cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân, phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi; định kỳ hằng tháng, hằng quý, báo cáo UBND tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư kết quả giải ngân vốn đầu tư công trong toàn tỉnh để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

TH

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, làm rõ trách nhiệm và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân có tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Đối với kế hoạch đầu tư công năm 2018 được kéo dài sang năm 2019, các chủ đầu tư thực hiện và giải ngân đảm bảo theo thời hạn quy định (đến ngày 31/12/2019).

3. Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2019

a. Tình hình thực hiện và giải ngân

- Tính đến hết ngày 15/9/2019 khối lượng thực hiện khoảng 2.147 tỷ đồng, giải ngân được 1.924 tỷ đồng, đạt 86,3% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao và đạt 66,3% kế hoạch địa phương giao. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

+ Ngân sách trung ương đầu tư theo các chương trình mục tiêu: Kế hoạch 154,56 tỷ đồng, giải ngân 87 tỷ đồng, đạt 56,4% kế hoạch.

+ Ngân sách trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu quốc gia: Kế hoạch 134,9 tỷ đồng, giải ngân 110,8 tỷ đồng, đạt 82,1% kế hoạch.

+ Vốn nước ngoài (ODA): Kế hoạch 161,3 tỷ đồng, giải ngân 20,2 tỷ đồng, đạt 12,5% kế hoạch.

+ Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: Kế hoạch trung ương giao 1.778,6 tỷ đồng, địa phương giao 2.453,6 tỷ đồng, giải ngân đạt 1.706,8 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch trung ương giao và đạt 69,6% kế hoạch địa phương giao.

- Dự kiến đến hết tháng 9 năm 2019, khối lượng thực hiện các dự án đạt khoảng 2.300 tỷ đồng, giải ngân được 2.155 tỷ đồng, đạt 96,6% kế hoạch trung ương giao và đạt 74,2% kế hoạch địa phương giao.

- Ước thực hiện cả năm 2019 khối lượng thực hiện và giải ngân hết số vốn kế hoạch được giao.

(Chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2019 đối với từng nguồn vốn theo các Phụ lục 01, 02, 03 gửi kèm).

b. Tình hình xử lý nợ đọng XDCB

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý nợ XDCB: Tỉnh Hưng Yên đã tích cực chỉ đạo xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, đồng thời không để phát sinh thêm nợ mới, nhất là nợ XDCB trong xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ.

M

- Trong phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch hàng năm của các cấp, ưu tiên thanh toán nợ đọng XDCB và dự án sớm hoàn thành theo đúng quy định; cấp huyện, xã cần xây dựng phương án, bố trí vốn để thanh toán hết số nợ đọng XDCB ở ngân sách cấp mình, sau khi thanh toán cơ bản số nợ đọng XDCB thì mới được bố trí vốn để khởi công mới dự án.

- Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư; các dự án chỉ được phê duyệt khi cân đối được nguồn vốn; tích cực chủ động đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán vốn đầu tư để thanh toán nợ XDCB; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư XDCB.

(2) Tình hình thanh toán nợ XDCB

Tổng số nợ XDCB trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến 31/12/2018 khoảng 339 tỷ đồng, bao gồm: Nợ XDCB dự án do cấp tỉnh quản lý, tình hỗ trợ 127 tỷ đồng, trong đó nợ vốn tín dụng đầu tư phát triển hỗ trợ các công trình hoàn thành 112,6 tỷ đồng; Nợ XDCB các dự án thuộc cấp huyện quản lý 36,6 tỷ đồng; Nợ XDCB các dự án thuộc cấp xã quản lý 175,4 tỷ đồng.

Để thanh toán nợ XDCB cho các công trình, dự án hoàn thành thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn (231,9 tỷ đồng), tỉnh Hưng Yên đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ kế hoạch vốn dự phòng ngân sách trung ương đầu tư theo các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, số tiền là 112.650 triệu đồng (Báo cáo số 214/BC-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên). Riêng đối với số vốn còn lại 119.277 triệu đồng (trong tổng số 231,9 tỷ đồng) tỉnh đã phân bổ cho các công trình, dự án từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019. Số nợ XDCB còn lại là 14,5 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý, 36,6 tỷ đồng do cấp huyện quản lý và 175,4 tỷ đồng do cấp xã quản lý dự kiến bố trí vốn dứt điểm trong năm 2020.

c. Tình hình triển khai các dự án lớn trên địa bàn

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn được tỉnh quan tâm, chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung thực hiện, cụ thể:

- Dự án vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước): Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án lớn thuộc Chương trình phát triển kinh tế xã hội các vùng: Kế hoạch vốn giao đợt 1 và đợt 2 là 154,56 tỷ đồng; 9 tháng đầu năm 2019 khối lượng thực hiện khoảng 104 tỷ đồng, giải ngân 87 tỷ đồng, đạt 56,4% kế hoạch giao.

- Dự án vốn ODA: Các dự án đang tích cực triển khai thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để giải ngân vốn, trong đó: Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã thi công xây lắp cơ bản hoàn thành các hạng mục, đang nghiệm thu khối lượng hoàn thành và xin chủ trương điều chỉnh dự án để triển khai thi công một số hạng mục còn lại; Dự án Phát triển toàn diện kinh tế xã hội các đô thị Việt Trì, Hưng Yên và Đông Đăng - hợp phần dự án tại thành phố Hưng Yên đã hoàn thành hợp phần HY2, HY3, đang thi công hợp phần HY1, đạt khoảng 80% GTHĐ, đã giải ngân được 19,8% kế hoạch giao.

d. Việc rà soát, điều chỉnh, phê duyệt lại các dự án có số vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn trên tổng mức đầu tư thấp mà dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tỉnh Hưng Yên đã thực hiện rà soát điều chỉnh, cắt giảm, phê duyệt lại các dự án để đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư hoàn thành dự án theo tiến độ, trong đó nguồn vốn ngân sách trung ương đầu tư dự án phù hợp với số vốn ngân sách trung ương bố trí cho dự án đến hết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo đúng nội dung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công điện số 3335/CD-BKHĐT ngày 21/4/2017 về việc rà soát dự án bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chưa đủ so với tổng mức đầu tư.

4. Một số khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân

Nhìn chung, tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm 2019 tỉnh Hưng Yên đạt kết quả khá cao mức cao, đạt 86,3% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao. Tuy nhiên vẫn còn gặp một số khó khăn trong giải ngân nguồn vốn ODA và nguồn vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 kéo dài sang năm 2019, cụ thể:

(1) Đối với nguồn vốn ODA:

- Thủ tục, trình tự thẩm định, phê duyệt thiết kế - dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với dự án lớn, trọng điểm để thi công, phát sinh khó khăn, vướng mắc nên mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn dự án.

- Trình tự, thủ tục nghiệm thu khối lượng hoàn thành và giải ngân vốn các dự án ODA mất nhiều thời gian thực hiện.

- Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh (sử dụng nguồn vốn vay WB): Theo quy định của nhà tài trợ, việc giải ngân nguồn vốn này dựa trên kết quả đầu ra, trình tự, thủ tục kiểm đếm kết quả đầu ra làm cơ sở giải ngân kế hoạch vốn mất nhiều thời gian. Các công trình, dự án cơ bản hoàn thành, nhưng đến nay chưa được nhà tài trợ cấp vốn nên chưa thực hiện giải ngân.

- Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng Sông Hồng tỉnh Hưng Yên (vốn vay WB): Kế hoạch vốn giao 20 tỷ đồng. Chủ đầu tư đã làm thủ tục xin ý kiến nhà tài trợ để triển khai các hoạt động của dự án nhưng đến nay chưa được Ban quản lý Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng Sông Hồng phê duyệt các hoạt động đầu tư, do WB chưa có báo cáo đánh giá giữa kỳ nên chưa thể triển khai thực hiện và giải ngân vốn.

(2) Đối với nguồn vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 kéo dài sang năm 2019:

Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018 kéo dài sang năm 2019 của Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường đê tả sông Luộc kéo dài (đoạn từ K120+600 đê tả sông Hồng đến K20+700 đê tả sông Luộc), tỉnh Hưng Yên là 311,8 tỷ đồng. Do thực hiện tiết kiệm trong thiết kế, dự toán và đấu thầu, nên đã tiết kiệm được khoảng 216 tỷ đồng so với dự toán đầu tư giai đoạn I của dự án. Để sớm hoàn thành dự án, tăng cường khả năng chống lũ và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trong khu vực, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên có Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 30/10/2018, Công văn số

2076/UBND-KT1 ngày 15/8/2019 trình Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh lý trình đầu tư giai đoạn 1 Dự án Đầu tư Xây dựng nâng cấp đê tả sông Luộc kéo dài (đoạn từ K120+600 đê tả sông Hồng đến K20+700 đê tả sông Luộc), tỉnh Hưng Yên nhưng đến nay chưa được chấp thuận nên chưa có cơ sở để triển khai thực hiện các hạng mục điều chỉnh và giải ngân số trái phiếu Chính phủ năm 2018 kéo dài sang năm 2019, trong khi thời hạn giải ngân là ngày 31/12/2019.

5. Nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019 trong những tháng cuối năm

a. Giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm:

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, sớm giải ngân 100% kế hoạch được giao trong các tháng cuối năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

- Tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn có liên quan và Công văn số 631/UBND-TH ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh về việc đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019, cụ thể: Chủ đầu tư chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù giải phóng mặt bằng, đấu thầu...; Các chủ đầu tư và nhà thầu khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Đẩy nhanh tiến độ lập, trình thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các dự án khởi công mới; chủ động, tích cực đôn đốc và phối hợp với nhà thầu khẩn trương hoàn thiện hồ sơ khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc nhà nước, không để dồn khối lượng thanh toán vào cuối năm mới thanh toán. Đối với dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quyết toán, giải ngân hết số vốn cho các nhà thầu.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thiện thủ tục đấu thầu thi công, thủ tục giải ngân các dự án, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các dự án sử dụng nguồn vốn ODA.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

b. Đề xuất, kiến nghị:

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2019, tỉnh Hưng Yên kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành trung ương và nhà tài trợ:

(1) Chấp thuận điều chỉnh tên danh mục cấp vốn đã được giao kế hoạch vốn trung hạn 2017-2020 và kế hoạch các năm 2017, năm 2018 nguồn trái phiếu Chính phủ theo các Quyết định: số 1291/QĐ-TTg ngày 29/8/2017; số 1300/QĐ-TTg ngày 01/9/2017; số 2131/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ thành: Dự án Đầu tư Xây dựng nâng cấp đê tả sông Luộc kéo dài (đoạn từ K120+600 đê tả sông

Hồng đến K20+700 đê tả sông Luộc), tỉnh Hưng Yên. Giai đoạn 1: Đầu tư nâng cấp đường đê đoạn từ K120+600 đến K133+050 đê tả sông Hồng và đoạn từ K00+00 đến K20+700 đê tả sông Luộc.

- Kéo dài thời hạn thực hiện và giải ngân nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch năm 2018 kéo dài sang năm 2019 của Dự án Đầu tư Xây dựng nâng cấp đê tả sông Luộc kéo dài (đoạn từ K120+600 đê tả sông Hồng đến K20+700 đê tả sông Luộc), tỉnh Hưng Yên, cụ thể: Số vốn đề nghị kéo dài: 216.095 triệu đồng; thời hạn đề nghị kéo dài đến hết ngày 31/12/2020.

(2) Sớm giao chi tiết kế hoạch năm 2019 đối với phần vốn còn lại chưa giao, cụ thể: (i) Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu của Chính phủ, số vốn 12 tỷ đồng; (ii) nguồn dự phòng vốn trái phiếu Chính phủ phân bổ cho Dự án Đầu tư Xây dựng nâng cấp đê tả sông Luộc kéo dài (đoạn từ K120+600 đê tả sông Hồng đến K20+700 đê tả sông Luộc), tỉnh Hưng Yên, số vốn 80 tỷ đồng.

(3) Sớm chuyển nguồn tiền về cho tỉnh thực hiện giải ngân vốn cho các dự án thuộc Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh (sử dụng nguồn vốn vay WB).

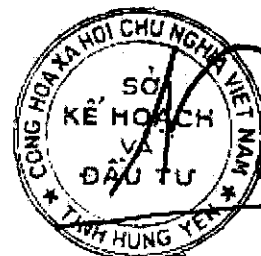
(4) Đề nghị Ban quản lý Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng Sông Hồng và nhà tài trợ sớm phê duyệt các hoạt động đầu tư đối với Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng Sông Hồng tỉnh Hưng Yên (vốn vay WB) để có cơ sở triển khai thực hiện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

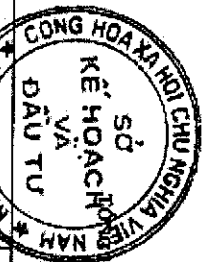
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH^{Hưng}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Cường



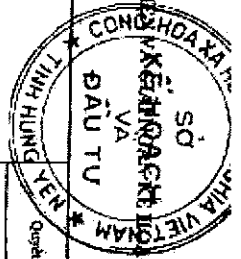
Phụ lục số 01
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSNN KẾ HOẠCH NĂM 2019
 (Kèm theo Báo cáo số 16/KHC-SK/ĐT ngày 20/09/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên)

STT	Chương trình/nghị, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2019 (Được giao theo các QP của UBND và Bộ KH&ĐT)			Kế hoạch năm 2019 (Được giao theo các QP của UBND cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã)			Kế hoạch năm 2019 (Từ 01/01/2019 đến hết ngày 15/9/2019)			Giải ngân KH năm 2019 (Từ 01/01/2019 đến hết ngày 15/9/2019)			Ước giải ngân KH năm 2019 (Từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/9/2019)			Ước giải ngân KH năm 2019 (Từ 01/01/2019 đến hết ngày 31/01/2020)			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	
1	TỔNG SỐ	2.229.402	2.068.110	161.292	2.994.370	2.743.078	161.292	2.147.348	2.102.000	45.348	1.924.520	1.904.334	20.186	2.154.692	2.119.344	35.348	2.903.696	2.743.078	160.618	
1	Đầu tư trong các đối tượng sách địa phương	1.778.650	1.778.650		2.453.618	2.453.618		1.848.000	1.848.000		1.706.806	1.706.806		1.896.732	1.896.732		2.453.618	2.453.618		
1	Vốn theo tiêu chí tại QĐ số 40	545.650	545.650		545.650	545.650		360.000	360.000		329.806	329.806		350.000	350.000		545.650	545.650		
2	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất	1.220.000	1.220.000		1.894.968	1.894.968		1.500.000	1.500.000		1.370.000	1.370.000		1.539.232	1.539.232		1.894.968	1.894.968		
3	Vốn từ nguồn thu xã số kiến thiết	13.000	13.000		13.000	13.000		8.000	8.000		7.000	7.000		7.500	7.500		13.000	13.000		
11	Đầu tư các Chương trình mục tiêu và Chương trình mục tiêu quốc gia	450.752	289.460	161.292	450.752	289.460	161.292	279.348	234.000	45.348	217.714	197.528	20.186	257.960	222.612	35.348	450.078	289.460	160.618	
1	Các Chương trình mục tiêu quốc gia	134.900	134.900		134.900	134.900		130.000	130.000		110.753	110.753		124.597	124.597		134.900	134.900		
2	Các Chương trình mục tiêu	315.852	154.560	161.292	315.852	154.560	161.292	149.348	104.000	45.348	106.961	86.775	20.186	133.363	98.015	35.348	315.178	154.560	160.618	

Đơn vị: Triệu đồng

Thư số 12/ĐT-CTN ngày 12/09/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư





TỈNH HÌNH THỰC HIỆN

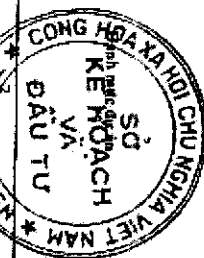
CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC KHÔNG BAO GỒM VỐN TRẠI PHIẾU CHÍNH PHỦ) NĂM 2019 TỈNH HƯNG YÊN

(Kèm theo Báo cáo số 16/BC-SKHĐT ngày 30/07/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

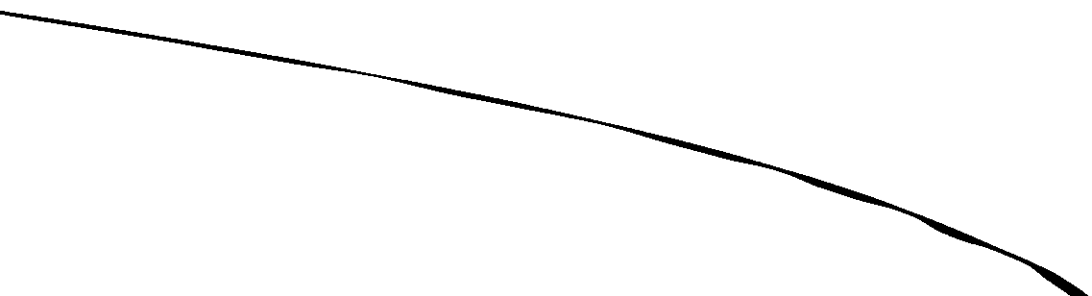
STT	Đanh mục dự án	Số quyết định, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn ngân sách	Trong đó:		Tổng số vốn ngân sách (tính cả vốn ngoài ngân sách)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số vốn các ngành (tính cả các ngành vốn)	Trong đó: vốn NSTW				Tổng số vốn các ngành (tính cả các ngành vốn)	Trong đó: vốn NSTW				Tổng số vốn các ngành (tính cả các ngành vốn)	Chi phí
					Thư hiết vốn NSTW	Thư hiết vốn ngân sách				Thư hiết vốn ngân sách	Thư hiết vốn ngân sách	Thư hiết vốn ngân sách	Thư hiết vốn ngân sách		Thư hiết vốn ngân sách	Thư hiết vốn ngân sách				
																	Thư hiết vốn ngân sách	Thư hiết vốn ngân sách		
1	TỔNG SỐ	3	988.466	154.560	104.090	104.000	85.136	84.775	98.015	98.015	154.560	154.560	119.560	119.560	99.560	99.560				
1	CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC VÙNG		724.000	119.560	80.000	80.000	70.696	73.335	82.575	82.575	119.560	119.560	119.560	119.560						
	Dự án chuyển tiếp lãnh thành sau năm 2019		684.000	99.560	80.000	80.000	70.696	73.684	82.575	82.575	119.560	119.560	119.560	119.560						
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường và hệ thống thoát nước khu vực nông thôn, huyện Phú Cường, tỉnh Hưng Yên	667/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 257/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	95.000	15.000	13.000	13.000	11.700	11.700	11.700	11.700	15.000	15.000	15.000	15.000						
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường và hệ thống thoát nước khu vực nông thôn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	938/QĐ-UBND ngày 19/5/2016; 257/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	127.000	35.000	28.000	28.000	24.475	24.475	25.475	25.475	35.000	35.000	35.000	35.000						
3	Dự án cải tạo, nâng cấp BT 187 (Lương Thi - Dã Sơn)	227/QĐ-UBND ngày 21/02/2016; 254/QĐ-UBND ngày 19/9/2017	209.500	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000						
4	Dự án nâng cấp đường dọc sông, hệ thống thoát nước và hệ thống cấp nước, huyện Yên Mỹ	238/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	92.000	8.500	3.000	3.000	2.475	2.475	1.988	1.988	8.500	8.500	8.500	8.500						
5	Dự án cải tạo, nâng cấp đường BT 17 khu dân cư BT 379 và chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực nông thôn, huyện Tô Hiệu và đồng chí Lê Văn Lương	258/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	160.500	15.000	10.000	10.000	8.521	8.521	8.521	8.521	15.000	15.000	15.000	15.000						
b	Dự án khác, tổng cộng năm 2018		40.000	20.000	10.000	10.000	1.639	1.639	8.891	8.891	20.000	20.000	20.000	20.000						
1	Dự án Đường ven biển và Vường trúc đô thị ven biển địa phương tỉnh Thái Bình với QL3B và cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	258/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	40.000	20.000	10.000	10.000	1.639	1.639	8.891	8.891	20.000	20.000	20.000	20.000						
II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỰC SẢN BỀN VỮNG		35.300	5.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	5.000	5.000	5.000	5.000						
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019		35.300	5.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	5.000	5.000	5.000	5.000						
I	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản huyện Ân Thi	230/QĐ-UBND ngày 25/10/2016; 257/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	35.300	5.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	5.000	5.000	5.000	5.000						
III	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG		59.977	7.000	7.000	7.000	6.664	6.664	6.664	6.664	7.000	7.000	7.000	7.000						
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019		59.977	7.000	7.000	7.000	6.664	6.664	6.664	6.664	7.000	7.000	7.000	7.000						
I	Dự án nâng cấp, mở rộng và sửa chữa, bảo trì hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại xã Bình Hòa, huyện Yên Mỹ	237/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; 258/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	59.977	7.000	7.000	7.000	6.664	6.664	6.664	6.664	7.000	7.000	7.000	7.000						

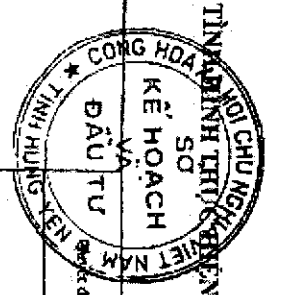




STT	Quốc gia đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2019		Khai trương đầu tư năm Kế hoạch năm 2019 (từ 01/01/2019 đến 30/09/2019)	Tổng số (tính cả các vùng)	Trong đó: (tính cả các vùng)	Trong đó: vùng NSTW			Tổng số (tính cả các vùng)	Trong đó: (tính cả các vùng)	Trong đó: vùng NSTW			Tổng số (tính cả các vùng)	Trong đó: (tính cả các vùng)	Trong đó: vùng NSTW		
			Thủ tục các khoản vay nước ngoài	Thành vốn nơ XDCB				Trong đó: (tính cả các vùng)	Trong đó: vùng NSTW	Trong đó: (tính cả các vùng)			Trong đó: vùng NSTW	Trong đó: (tính cả các vùng)	Trong đó: vùng NSTW			Trong đó: (tính cả các vùng)	Trong đó: vùng NSTW	Trong đó: (tính cả các vùng)
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ KHU VỰC ĐÔNG BẮC		68.526	5.000		3.000	3.000					1.000	1.000			5.000	5.000			
	Dự án chi viện cấp hoàn thành sau năm 2019		68.526	5.000		3.000	3.000					1.000	1.000			5.000	5.000			
I	Dự án Trung tâm phòng chống HIV/AIDS và các bệnh nhiệt đới tại tỉnh Hưng Yên	2279/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; 2580/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	68.526	5.000		3.000	3.000					1.000	1.000			5.000	5.000			
V	CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DƯỚI LỊCH		48.215	5.000		5.000	5.000					3.482	3.482			5.000	5.000			
	Dự án chi viện cấp hoàn thành sau năm 2019		48.215	5.000		5.000	5.000					3.482	3.482			5.000	5.000			
I	Dự án Cầu treo, nâng cấp hạ tầng du lịch quần thể di tích Phố Hiến, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (trung quốc; Đường giao thông và bãi đỗ)	656/QĐ-UBND ngày 26/9/2016; 2270/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; 2584/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	48.215	5.000		5.000	5.000					3.482	3.482			5.000	5.000			
V1	CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP TRONG TTN		31.448	9.400		7.000	7.000					4.294	4.294			9.400	9.400			
	Dự án chi viện cấp hoàn thành sau năm 2019		31.448	9.400		7.000	7.000					4.294	4.294			9.400	9.400			
I	Dự án Trung tâm dịch vụ du lịch và du lịch kết nối các hệ thống đường quốc gia tại tỉnh Hưng Yên	2391/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 2378/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	31.448	9.400		7.000	7.000					4.294	4.294			9.400	9.400			
VIII	CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỀ TÀI THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỘI		21.000	3.600												3.600	3.600			
	Dự án phát triển công nghệ số năm 2019		21.000	3.600												3.600	3.600			
I	Cải tạo, nâng cấp Cơ sở Dữ liệu vi tính tại tỉnh Hưng Yên	288/QĐ-UBND ngày 17/03/2017	21.000	3.600												3.600	3.600			

Đơn vị: triệu đồng





PHỤ LỤC SỐ 03
TỈNH HUNG YÊN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2019 TỈNH HUNG YÊN
 (Kèm theo Báo cáo số 16/BC-SKHĐT ngày 20/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số quyết định, nghị, chỉ đạo, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó:		Tổng số (tính cả khoản vay)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tính cả các khoản vay)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tính cả các khoản vay)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tính cả các khoản vay)	Trong đó: vốn NSTW		Chịu chi			
					Thu hút công nghệ, đầu tư nước ngoài	Thanh toán nợ XDCB				Tổng số	Thu hút vốn công nghệ		Thanh toán nợ XDCB	Tổng số		Thu hút vốn công nghệ	Thanh toán nợ XDCB				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ		1925.054	161.292			45.348	45.348	20.186	20.186		35.348	35.348				160.618	160.618			
I	LĨNH VỰC CÔNG CẤP NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG		678.500	5.500													5.500	5.500			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019		678.500	5.500													5.500	5.500			
	Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (vốn vay WB)	2283/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/9/2012 của Bộ NN&PTNT	678.500	5.500													5.500	5.500			
II	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN HẠ TÁC DỤNG ĐÀM THỦ		1.027.521	134.770			45.000	45.000	19.838	19.838		35.000	35.000				134.770	134.770			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019		1.027.521	134.770			45.000	45.000	19.838	19.838		35.000	35.000				134.770	134.770			
	Dự án Phát triển thành địa phương kết nối các đô thị Việt Trì, Hưng Yên và Đông Hưng - hợp phần dự án tại thành phố Hưng Yên	1635/QĐ-LBND ngày 28/9/2011; 2381/QĐ-LTRND ngày 30/7/2011	841.848	100.000			30.000	30.000	19.838	19.838		30.000	30.000				100.000	100.000			
1	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	929/QĐ-LBND ngày 13/6/2014; 2999/QĐ-LTRND ngày 07/11/2017	185.873	34.770			15.000	15.000				5.000	5.000				34.770	34.770			
III	LĨNH VỰC Y TẾ		219.033	21.022			348	348	348	348		348	348				20.348	20.348			
	Dự án hoàn thành năm 2019		219.033	21.022			348	348	348	348		348	348				20.348	20.348			
	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật thiết bị Bệnh viện - Trung tâm y tế huyện Khoái Châu (vốn vay WB)	1833/QĐ-LBND ngày 25/9/2015	6.113	1.022			348	348	348	348		348	348				348	348			
	Dự án chuyển tiếp		212.920	20.000													20.000	20.000			
	Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh vùng Bắc Bộ và Đông bằng Sông Hồng tỉnh Hưng Yên (vốn vay WB)	1731/QĐ-LBND ngày 24/10/2014	212.920	20.000													20.000	20.000			

